BÀI GIẢNG: CHIẾN TRANH BẢO VỆ TỔ QUỐC TRONG LỊCH SỬ VIỆT NAM
CHUYÊN ĐỀ: CÁC CUỘC CHIẾN TRANH CHỐNG NGOẠI XÂM TRONG LỊCH SỬ VIỆT NAM (TRƯỚC NĂM 1945)
GIÁO VIÊN: THẦY TRẦN THANH QUANG

MỤC TIÊU

✓ *Ôn tập kiến thức về Chiến tranh bảo vệ Tổ quốc trong lịch sử Việt Nam.*

1. VAI TRÒ, Ý NGHĨA CỦA CHIẾN TRANH BẢO VỆ TỔ QUỐC TRONG LỊCH SỬ

a) Vị trí địa chiến lược của Việt Nam

- Vị trí địa chiến lược quan trọng

+ ngã tư đường hàng hải quốc tế (kết nối châu A với châu Đại Dương, với Thái Bình Dương, An Độ Dương)

+ cầu nối với châu Á lục địa (giáp Trung Hoa)

- Việt Nam đông dân, tài nguyên phong phú

=> luôn phải đối phó với nhiều thế lực ngoại xâm



b) Vai trò, ý nghĩa của chiến tranh bảo vệ Tổ quốc

Chiến tranh bảo vệ Tổ quốc góp phần:

- Bảo vệ chủ quyền, độc lập và sự tồn vong của quốc gia dân tộc.

- Tác động đến quá trình hình thành quốc gia dân tộc; chính sách quản lí đất nước; tính chất xã hội và công cuộc dựng nước.

- Tác động đến hình thành và phát triển các truyền thống:

+ truyền thống yêu nước, đoàn kết, kiên cường.

+ khơi dậy lòng tự hào dân tộc.

- Để lại nhiều bài học kinh nghiệm: *tư tưởng chiến tranh nhân dân, tình đoàn kết; lấy nhỏ thắng lớn, lấy ít địch nhiều, lấy yếu chống mạnh.*

2. MỘT SỐ CUỘC KHÁNG CHIẾN THẮNG LỢI TIÊU BIỂU

a) Khái quát chung

Tên kháng chiến	Thời gian	Người chỉ huy	Trận quyết chiến
Kháng chiến chống Nam Hán	Năm 938	Ngô Quyền	Sông Bạch Đằng (Quảng Ninh, Hải Phòng)
Kháng chiến chống Tống lần I, lần II	Năm 981; năm 1075 - 1077	Lê Hoàn; Lý Thường Kiệt	Sông Bạch Đằng (Quảng Ninh, Hải Phòng); trận phòng tuyến Như Nguyệt (Bắc Ninh)
Ba lần kháng chiến chống Mông - Nguyên	Thế kỉ XIII	Trần Hưng Đạo, Trần Thủ Độ, vua Trần	Trận Chương Dương, trận Tây Kết, trận Hàm Tử, trận sông Bạch Đằng
Kháng chiến chống Xiêm	Năm 1785	Nguyễn Huệ	Trận Rạch Gầm – Xoài Mút (Tiền Giang)
Kháng chiến chống Thanh	Năm 1789	Quang Trung-Nguyễn Huệ	Trận Ngọc Hồi – Đống Đa (Hà Nội)

***Kháng chiến chống Nam Hán năm 938**

- Thời gian: Năm 938
- Kẻ thù: Nam Hán (tướng giặc Lưu Hoằng Tháo).
- Lãnh đạo: Ngô Vương Quyền.
- Kế sách: đóng cọc trên sông Bạch Đằng, dựa vào địa thế sông rừng mai phục.
- Ý nghĩa: chấm dứt hơn 1000 năm Bắc thuộc.

***Kháng chiến chống Tống lần thứ nhất**

- Thời gian: năm 981
- Kẻ thù: Nhà Tống (tướng giặc Hầu Nhân Bảo).
- Lãnh đạo: Thập đạo tướng quân Lê Hoàn.
- Trận thắng tiêu biểu: sông Lục Đầu, sông Bạch Đằng
- Ý nghĩa: bảo vệ chủ quyền quốc gia trong buổi đầu độc lập.

***Kháng chiến chống Tống lần thứ hai**

- Thời gian: Năm 1075 – 1077
- Kẻ thù: Nhà Tống (tướng giặc: Quách Quỳ, Triệu Tiết).
- Lãnh đạo: Lý Thường Kiệt.
- Trận tiêu biểu: trận Như Nguyệt.
- Kế sách:

+ "Tiên phát chế nhân": đánh trước các thành Ung châu, Khâm châu, Liêm châu trên đất Tống – phá sự chuẩn bị của địch.

+ Lập phòng tuyến trên sông Như Nguyệt.

+ Khích lệ binh sĩ: Nam quốc sơn hà.

+ Chủ động đề nghị giảng hòa.

***Ba lần chống xâm lược Mông – Nguyên**

- Thời gian: thế kỉ XIII (1258, 1285, 1288)

- Kẻ thù: quân Mông Cổ, quân Nguyên (Thoát Hoan, Ngột Lương Hợp Thai,...)

- Lãnh đạo: Trần Hưng Đạo, các vua Trần và các tướng lĩnh (Trần Khánh Dư, Trần Nhật Duật).

- Kế sách:

+ toàn dân đánh giặc, thực hiện "vườn không nhà trống"

+ tổ chức Hội nghị Bình Than, Hội nghị Diên Hồng- nêu cao ý chí

+ khích lệ tinh thần binh sĩ: "Sát Thát", "Hịch tướng sĩ".

+ đóng cọc trên sông Bạch Đằng

- Trận tiêu biểu:

+ trận Đông Bộ Đầu

+ trận Tây Kết, Hàm Tử, Chương Dương.

+ trận Vạn Kiếp, trận sông Bạch Đằng

*Kháng chiến chống Xiêm

- Thời gian: Năm 1785

- Kẻ thù: Xiêm

- Lãnh đạo: Nguyễn Huệ

- Trận tiêu biểu: Rạch Gầm – Xoài Mút.

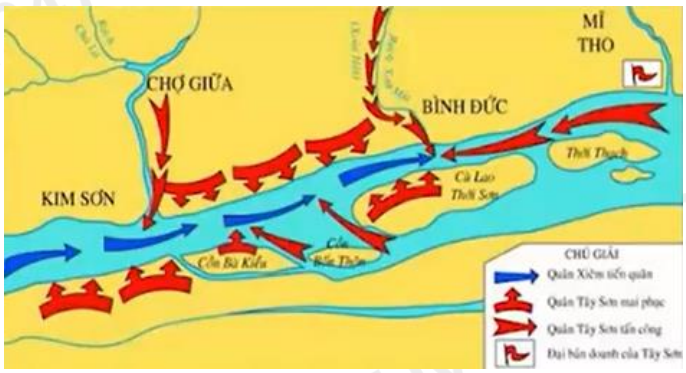

***Kháng chiến chống Thanh**

- Thời gian: Tết Kỉ Dậu 1789

- Kẻ thù: Nhà Thanh (Tôn Sĩ Nghị, Sầm Nghi Đống)

- Lãnh đạo: Quang Trung – Nguyễn Huệ.

- Trận tiêu biểu: Hà Hồi, Ngọc Hồi – Đống Đa.

- Kế sách:

+ Xây dựng phòng tuyến Tam Điệp – Biện Sơn

+ Hành quân thần tốc

+ Chọn thời điểm đánh: Tết Ki Dậu

+ Lời hiểu dụ - khích lệ tinh thần binh sĩ

b) Nguyên nhân thắng lợi

***Chủ quan**

- Là các cuộc chiến tranh chính nghĩa, bảo vệ độc lập dân tộc.

- Lòng yêu nước nồng nàn, tình đoàn kết của nhân dân.

- Kế sách quân sự đúng đắn, sáng tạo, nghệ thuật quân sự độc đáo.

- Sự chỉ huy của các tướng lĩnh kiệt xuất: Ngô Quyền, Lê Hoàn, Lý Thường Kiệt, Trần Hưng Đạo, ...

***Khách quan:** về phía địch đó là cuộc chiến phi nghĩa; gặp nhiều khó khăn (hành quân xa, thiếu lương thực, không quen khí hậu và điều kiện tự nhiên Đại Việt).

3. MỘT SỐ CUỘC KHÁNG CHIẾN KHÔNG THÀNH CÔNG

a) Khái quát

**Kháng chiến chống quân Triệu (năm 179 TCN)*



Mô hình thành Cổ Loa



Nỏ thần Liên Châu

- Lãnh đạo: An Dương Vương

- Nội dung chính:

+ Triệu Đà chia rẽ nội bộ nước Âu Lạc, tìm hiêu bí mật quân sự thành Cô Loa

+ Sự chủ quan của Thục Phán- An Dương Vương

-> Nam Việt đánh úp, nước Âu Lạc thất bại

-> Nước ta rơi vào thời kì 1000 năm Bắc thuộc

**Kháng chiến chống quân Minh (1406 – 1407)*

- Lãnh đạo: Hồ Qúy Ly

Nội dung chính:

+ Cuối 1406, với danh nghĩa "phù Trần, diệt Hồ", nhà Minh xâm lược nước ta

+ Hồ Qúy Ly phải rút về Tây Đô (Thanh Hóa) cố thủ

+ Tháng 6/1407, cuộc kháng chiến thất bại

=> nước ta rơi vào 20 năm thuộc Minh (1407-1427)

**Kháng chiến chống thực dân Pháp (1858 – 1884)*

- Lãnh đạo: vua Tự Đức cùng các tướng lĩnh triều đình
- Nội dung chính:

+ Ngày 1/9/1858, liên quân Pháp – Tây Ban Nha mở đầu xâm lược Việt Nam tại Đà Nẵng với ý đồ "đánh nhanh, thắng nhanh".

+ Triều đình chiến đấu kém cỏi, thiên về phòng thủ, "chủ hòa", kí các bản Hiệp ước đầu hàng Pháp

+ Nhân dân chiến đấu anh dũng với

nhiều tấm gương: Nguyễn Trung Trực, Trương Định, Nguyên Tri Phương, Hoàng Diệu cùng nhiều thắng lợi, tiêu biểu là hai chiến thắng Cầu Giấy

=> Năm 1883, 1884 với Hiệp ước Hác-măng và Hiệp ước Pa- tơ-nốt đánh dấu Việt Nam trở thành thuộc địa của Pháp.

b) Nguyên nhân kháng chiến không thành công

- Không tập hợp được dân chúng, không đoàn kết được toàn dân
- Phạm những sai lầm nghiêm trọng:

+ Âu Lạc nội bộ bị chia rẽ

+ Nhà Hồ chỉ chú ý xây thành cố thủ

+ Nhà Nguyễn chủ hòa, không đứng về phía nhân dân

- Tương quan lực lượng chênh lệch không có lợi cho ta (nhất là cuộc chiến chống Pháp).